

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bắc Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2020

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 25/2020/HĐKT-TM-CNKC

**Lập dự toán và Đề cương Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng
tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
- Luật đầu tư số: 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
- Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công thương quy định về nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.
- Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai Công nghệ khoáng chất;
- Căn cứ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Giang

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Giang, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẮC GIANG**
- Đại diện: Bà *Nguyễn Thị Minh Nguyệt* - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 36 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0204.3854875
- Mã số thuế: 2400241839
- Email: ctycptmbg@gmail.com

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông *Lê Tiến Dũng* - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 7523043 - Fax: 0243 7523043;
- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;
- Mã số thuế: 0100763608;

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên B chịu trách nhiệm Lập đề cương và dự toán Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, bao gồm các công việc cụ thể như sau:

- 1.1. Cập nhật bản đồ địa hình trên nền bản đồ địa hình hiện trạng do bên A cung cấp;
- 1.2. Cập nhật, khôi phục các tài liệu liên quan đến mỏ trong các giai đoạn phê duyệt trữ lượng đến thiết kế, thi công;
- 1.3. Khảo sát hiện trường, lập đề cương và dự toán Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- 1.4. Báo cáo nội dung đề án đóng cửa mỏ trước Hội đồng thẩm định;
- 1.5. Hoàn thiện, sửa chữa báo cáo theo các ý kiến của các cơ quan chức năng.

ĐIỀU 2: VỀ TRÁCH NHIỆM, CHẤT LƯỢNG

2.1. Đối với bên B:

1. Chuẩn bị trang thiết bị, nhân lực triển khai lập báo cáo;
2. Thực hiện các hạng mục công việc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;
3. Chịu trách nhiệm với bên A về tính trung thực và hiệu quả của báo cáo;
4. Có trách nhiệm hoàn thiện, chỉnh sửa báo cáo theo các yêu cầu của cơ quan chức năng, chủ đầu tư;
5. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu liên quan đến khu vực khai thác mỏ (bản đồ hiện trạng, thông tin về địa chất, khoáng sản, khu vực khai thác, dự án khai thác, thiết kế cơ sở, thiết kế thi công, báo cáo khai thác hàng năm...) làm cơ sở bên B tiến hành thi công các hạng mục cập nhật hiện trạng và công tác văn phòng.
2. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa.
3. Sau khi bên B bàn giao tài liệu, bên A phối hợp cùng bên B giải trình, bảo vệ đề án với Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang.
4. Cử cán bộ theo dõi khối lượng công việc và tiến độ thực hiện của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1, bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

- 3.1. Hồ sơ Đề cương Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- 3.2. Số lượng: 10 bộ hồ sơ và 01 USB ghi đầy đủ các nội dung hồ sơ (bao gồm các file hình thành nên hồ sơ) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty; qua đường bưu điện.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:
 - Hợp đồng có hiệu lực bắt đầu từ ngày ký hợp đồng;
 - Hợp đồng kết thúc khi hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý, bên A thanh toán đầy đủ cho bên B, bên B xuất hóa đơn VAT theo đúng số tiền bên A đã chuyển khoản.
- 4.2. Thời gian thực hiện của hợp đồng:
 - Thời gian thực hiện của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai các công việc đã nêu tại điều 1 đến khi bên B giao nộp hồ sơ cho bên A;
 - Thời gian thực hiện công việc tại điều 1 không bao gồm thời gian chờ đợi cung cấp tài liệu hoặc thời gian chờ đợi khác từ bên A;
 - Thời gian chờ đợi thẩm tra, thẩm định, thụ lý hồ sơ từ các cơ quan chức năng không tính vào thời gian thực hiện của hợp đồng;
 - Thời gian thực hiện các hạng mục của hợp đồng như đã nêu ở điều 1 được hai bên thống nhất là 90 ngày.

Tuỳ theo điều kiện thực tế, bất khả kháng có thể thay đổi thời gian thực hiện và thông báo bằng văn bản cho các bên.

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5.2. Giá của hợp đồng:

- Giá của hợp đồng là: **200.000.000 đồng.**
- Thuế VAT (10%): **20.000.000 đồng.**
- Tổng cộng: **220.000.000 đồng.**
(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

ĐIỀU 6: TẠM ƯNG VÀ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG

6.1. Tạm ứng hợp đồng

Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A sẽ ứng cho bên B 50% giá hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày, tương ứng với số tiền: **110.000.000 đồng** (Một trăm mười triệu đồng chẵn) theo hình thức chuyển khoản.

Sau khi bên B hoàn thành Đề cương và dự toán Đề án đóng cửa mỏ, giao nộp cho bên A, bên A tạm ứng tiếp cho bên B 25% giá hợp đồng, tương ứng: **55.000.000 đồng** (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn) bằng hình thức chuyển khoản (chậm nhất 07 ngày).

6.2. Thanh toán hợp đồng

Sau khi bên A được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề cương và dự toán Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, không quá 15 ngày, hai bên cũng ký kết biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

Nếu có phát sinh hai bên ký kết phụ lục hợp đồng và tiến hành nghiệm thu thanh lý theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

Bên A có trách nhiệm chuyển nốt số tiền còn lại (theo biên bản nghiệm thu thanh lý) cho bên B; bên B có trách nhiệm xuất hoá đơn VAT theo số tiền bên A chuyển khoản.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng

Số: 22/2020/TTTCN-KC

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: **Giao nhiệm vụ chuyên môn**)

- Căn cứ vào quyết định số 3603/GDDT ngày 29/8/1996 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục & đào tạo V/v thành lập Trung tâm Triển Khai Công Nghệ Khoáng Chất trực thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-655 ngày 28/08/2014 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Căn cứ Hợp đồng số 25/2020/HĐKT-TM-CNKC ngày 09 tháng 09 năm 2020.
- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật của công trình;
- Căn cứ vào trình độ chuyên môn và năng lực cán bộ, nhân viên kỹ thuật;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho ông Ngô Xuân Đắc, kỹ thuật địa chất giữ chức chủ nhiệm dự án thực hiện các hạng mục thực hiện đề tài “Lập dự toán và Đề cương Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang”.

Điều 2: Ông Ngô Xuân Đắc có trách nhiệm tổ chức nhân lực kỹ thuật địa chất, lập dự án và có quyền quyết định thi công, dừng thi công các công trình thăm dò khi đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về công tác thăm dò và khối lượng như đề cương ban đầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà phòng kỹ thuật, kế toán và ông Ngô Xuân Đắc chịu thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP TT.

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG
NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2020-2021
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng	Tổng số tiền chuyển về (*)	Chủ đề tài	Người tham gia
1	Thi công thăm dò quặng chì kẽm khu vực Sơn Đô, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	11/HĐKT-LG-CNKC	19/11/2020	530	415	Phạm Trường Sinh	
2	Khoan địa chất: Dự án Nhà máy cấp điện công nghệ cao tại khu vực thung Tân Hồng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	06/2020/HĐ KKSDC	3/7/2020	450	450	Phạm Trường Sinh	Ngô Xuân Đắc
3	Khảo sát, lập đề án thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá san lấp mặt bằng) tại khu vực thôn 3, xã Quảng Nghĩa, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	102/HĐKT-ĐT	22/02/2021	100	100	Ngô Xuân Đắc	
4	Lập dự toán và Đề cương Đề án đóng cửa mỏ khu vực III mỏ than Nước Vàng tại xã Lục Sơn, huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang	25/2020/HĐ KT-TM-CNKC	09/9/2020	220	150	Ngô Xuân Đắc	
Cộng:				1300	1115		

(*) Tính trong khoảng thời gian (từ 1/8/2020 đến ngày 31/7/2021)

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng